

TRƯỜNG THCS NGUYỄN LÂN

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN NGỮ VĂN - LỚP 7 (Thời gian từ 13/4 đến 18/4/2020)

BÀI: CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN CHỨNG MINH (SGK trang 48)

I. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1: Văn chứng minh là gì?

Câu 2: Hãy nêu đặc trưng của văn chứng minh?

Câu 3: Nêu các bước làm bài văn lập luận chứng minh?

II. Kiến thức trọng tâm:

Các bước làm bài văn lập luận chứng minh:

Đề bài: Nhân dân ta thường nói: "Có chí thì nên". Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ đó.

Bước 1. Tìm hiểu đề, tìm ý:

- Xác định yêu cầu chung của đề:

+ Luận điểm: tư tưởng, ý chí quyết tâm học tập, rèn luyện.

+ Yêu cầu: CM tính đúng đắn của luận điểm đó.

- Câu tục ngữ khẳng định vai trò, ý nghĩa to lớn của "chí" thành công.

- Có 2 cách lập luận (SGK tr 48).

- Các luận cứ

- Chí: có nghĩa là hoài bão, lí tưởng tốt đẹp, ý chí, nghị lực, sự kiên trì.

- Nên: có nghĩa là kết quả, thành công.

- Ai có các điều kiện (chí) thì sẽ thành công (nên).

- Nếu bất cứ việc gì, dù giản đơn nhất nhưng không có chí, không chuyên tâm, kiên trì thì không làm được.

- Bất kỳ một việc nào còn đều có thuận lợi và khó khăn (vận sự khởi đầu nan).

- Nếu gặp khó khăn mà bỏ dở thì sẽ chẳng làm được việc gì cả.

- Một số tấm gương biết nêu cao ý chí, nhờ vậy mà họ thành công: Học sinh nghèo vượt khó, vận động viên - vận động viên khuyết tật, nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, ...

Bước 2: Lập dàn bài: SGK tr 49.

+ **Mở bài**: Nêu vai trò quan trọng của lí tưởng, ý chí và nghị lực trong cuộc sống mà câu tục ngữ đúc kết đó là một chân lí.

+ **Thân bài**:

- Lấy dẫn chứng từ đời sống: Những tấm gương bạn bè vượt khó, vượt khổ để học giỏi.
- Lấy dẫn chứng trong thời gian, không gian, quá khứ, hiện tại, trong nước, ngoài nước.
- + **Kết bài:** - Sức mạnh tinh thần của con người có ý tưởng.

Bước 3. Viết bài:

Tập viết từng đoạn.

Bước 4. Đọc lại và sửa chữa:

-> Ghi nhớ SGK/50

III. Bài tập vận dụng:

Đề 1(SGK trang 51): Hãy chứng minh tính đúng đắn của câu tục ngữ “Có công mài sắt, có ngày nên kim”

**BÀI: CHUYỂN ĐỔI CÂU CHỦ ĐỘNG THÀNH CÂU BỊ ĐỘNG
(SGK trang 57,64)**

I. Câu hỏi ôn tập:

Câu 1 : Thế nào là câu chủ động, câu bị động ? Cho ví dụ ?

Câu 2: Cách chuyển động câu chủ động thành câu bị động.

II. Kiến thức trọng tâm:

1/. Câu chủ động và câu bị động:

a/. Xét ví dụ:

Câu a/ Mọi người/yêu mến em

CN →CN là chủ thể của hành động →Câu chủ động

Câu b/ Em/ được mọi người yêu mến.

CN →CN là đối tượng của hành động →Câu bị động

b/. Ghi nhớ: SGK/57.

2/. Cách chuyển động câu chủ động thành câu bị động.

a. Ví dụ: SGK tr 64.

b. Nhận xét:

- So sánh 2 câu: +Giống nhau:

- Chủ đề: Cánh màn điều, nội dung miêu tả.

+ Khác nhau:

- Câu a có dùng từ "được".

- Câu b không dùng từ "được".

- Có 2 cách chuyển đổi từ câu chủ động thành câu bị động.

+ Chuyển từ (hoặc cụm từ) chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu và thêm các từ **bị** hoặc **được** vào sau từ, (cụm từ ấy) .

+ Chuyển từ (hoặc cụm từ) chỉ đối tượng của hoạt động lên đầu câu đồng thời lược bỏ hoặc biến từ (cụm từ) chỉ chủ thể của hoạt động thành một bộ phận không bắt buộc trong câu.

-> Ghi nhớ: SGK/64

III. Bài tập vận dụng:

Bài tập 1: (SGKT65)

Bài tập 2: (SGKT65)

Bài tập 3: (SGKT65)

- Viết đoạn văn ngắn nói về lòng say mê văn học của em - dùng câu bị động.

Ví dụ câu bị động: "Tất cả những bài thơ hay đều được em thuộc lòng".